

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN C
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 59/2023/DS - ST
Ngày: 23 - 6 - 2023
V/v “ Tranh chấp hợp đồng mua bán”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Thanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thành Công.

2. Ông Trương Thanh Nhân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Cẩm Thu – Thư ký Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngoan – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 6 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 95/2023/TLST- DS ngày 17 tháng 5 năm 2023. Về việc “*Tranh chấp hợp đồng mua bán*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 384/2023/QĐXXST - DS ngày 14 tháng 6 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Huỳnh Thị H, sinh năm 1978. Địa chỉ: Khóm A, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Bị đơn: 1/Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1969

2/Bà Lê Thị H1, sinh năm 1972

Cùng địa chỉ: Khóm I, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Tại phiên tòa vắng mặt nguyên đơn bà Huỳnh Thị H và bị đơn ông Nguyễn Văn T, bà Lê Thị H1; tất cả có đơn xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án bà Huỳnh Thị H trình bày: Vào năm 2021 bà có bán thức ăn chăn nuôi heo cho ông T và bà H1, bán theo hình thức khi nào xuất chuồng thì trả tiền, nhưng đến khi ông T và bà H1 bán heo xong thì không trả tiền cho bà. Đến ngày 29/01/2022 bà với

ông T và bà H1 chốt sổ nợ, ông T và bà H1 còn nợ bà số tiền là 175.825.000đồng, có ghi vào biên nhận do bà H1 ký tên xác nhận. Bà có nhiều lần đến gặp ông T và bà H1 để đòi tiền, nhưng ông T và bà H1 cứ hẹn lần hẹn lượt mà không thực hiện việc trả nợ. Bà khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết; sau đó đến ngày 23/6/2023 thì bà H1 có trả được cho bà 40.000.000đồng, còn nợ lại tiền gốc là 135.825.000đồng. Nay bà yêu cầu ông T và bà H1 trả số tiền gốc này và yêu cầu tính lãi theo pháp luật quy định đối với số tiền 175.825.000đồng từ ngày 29/01/2022 cho đến ngày 23/6/2023.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Nguyễn Văn T và bà Lê Thị H1 trình bày: Thời gian lâu ông bà không nhớ rõ, ông bà chăn nuôi heo có mua thức ăn chăn nuôi của bà H, mua nhiều lần nhưng cũng có trả một phần, số tiền còn nợ lại khi chốt sổ là 175.825.000đồng; do ông bà chăn nuôi heo bị dịch bệnh nên lâm vào hoàn cảnh khó khăn không khả năng trả nợ, ông bà có xin bà H trả dần nhưng bà H không đồng ý. Nay ông bà đồng ý trả tiền còn nợ cho bà H nhưng xin được trả dần, còn đối với tiền lãi thì ông bà không đồng ý trả.

Vị Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện C trình bày quan điểm cho rằng: Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi Tòa án thụ lý đến thời điểm này Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định theo Điều 48 của Bộ Luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án như có tiến hành thu thập chứng cứ, gửi các văn bản tố tụng cho đương sự, cũng như gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu và đưa vụ án ra xét xử; việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử và thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng theo trình tự phiên tòa sơ thẩm; Việc chấp hành pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng đối với nguyên đơn thực hiện đúng theo quy định Điều 70, 71 của Bộ Luật tố tụng dân sự. Bị đơn chưa thực hiện nghiêm quyền và nghĩa vụ của đương sự theo quy định tại Điều 70, 72 của Bộ Luật tố tụng dân sự.

** Về nội dung vụ án:* Vị đề nghị căn cứ vào quy định của Bộ Luật tố tụng dân sự; Bộ Luật dân sự và các quy định pháp luật có liên quan.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh Thị H.
2. Buộc ông Nguyễn Văn T và bà Lê Thị H1 có nghĩa vụ trả cho bà Huỳnh Thị H số tiền gốc và lãi là 160.360.500đồng (Một trăm sáu mươi triệu ba trăm sáu mươi nghìn năm trăm đồng).
3. Về án phí sơ thẩm: Buộc đương sự có nghĩa vụ chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật, trừ trường hợp miễn nộp hoặc không phải nộp.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ Hội đồng xét xử nhận định:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

Bà Huỳnh Thị H khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Văn T và bà Lê Thị H1 trả tiền mua thức ăn chăn nuôi còn nợ. Xác định đây là quan hệ pháp luật “Tranh chấp hợp đồng mua bán”. Căn cứ theo quy định tại Điều 26, Điều 35 và Điều 39 Bộ Luật tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh.

Đối với nguyên đơn bà Huỳnh Thị H và bị đơn ông Nguyễn Văn T, bà Lê Thị H1 đã được Tòa án đã triệu tập hợp lệ, nhưng tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn và bị đơn có đơn xin vắng mặt. Căn cứ vào quy định tại Điều 227, Điều 228 và Điều 238 Bộ Luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt nguyên đơn và bị đơn nhưng vẫn đảm bảo quyền, nghĩa vụ của đương sự theo quy định pháp luật.

[2]. Về nội dung vụ án:

Xét yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh Thị H cho rằng ông Nguyễn Văn T và bà Lê Thị H1 còn nợ tiền mua thức ăn chăn nuôi là 175.825.000đồng là có thật; sự việc này được ông T và bà H1 thừa nhận được thể hiện tại các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án; tuy nhiên số tiền nợ này thì bà H1 đã trả cho bà H được 40.000.000đồng vào ngày 23/6/2023. Căn cứ Điều 92 của Bộ Luật tố tụng dân sự tình tiết các bên đương sự thừa nhận là tình tiết không cần phải chứng minh.

Nay bà H yêu cầu ông T và bà H1 trả số tiền gốc còn lại là 135.825.000đồng là hoàn toàn có căn cứ được Hội đồng xét xử chấp nhận. Đối với yêu cầu tính lãi của bà H đối với số tiền 175.825.000đồng tính từ ngày 29/01/2022 đến ngày Tòa án giải quyết xong vụ án; xét thấy ông T và bà H1 nợ tiền của bà H nhưng chậm thanh toán cho bà H thì phải có nghĩa vụ chịu lãi theo quy định của pháp luật, do vậy yêu cầu tính lãi của bà H là có căn cứ được chấp nhận; cụ thể tiền lãi được tính như sau: Căn cứ vào biên nhận nợ ngày 29/01/2022 thì tiền lãi được tính kể từ ngày 30/01/2022 đến ngày xét xử sơ thẩm là 23/6/2023 là 16 tháng 23 ngày, mức lãi suất 10%/năm với số tiền là 24.535.500đồng.

Từ những căn cứ trên, buộc ông T và bà H1 có nghĩa vụ trả cho bà H số tiền gốc là 135.825.000đồng và tiền lãi là 24.535.500đồng. Tổng cộng là 160.360.500đồng.

[3]. Về án phí: Đương sự có nghĩa vụ chịu án phí theo quy định của pháp luật; trừ trường hợp miễn nộp hoặc không phải nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 26, 35, 39, 147, 227, 228, 238 và Điều 273 Bộ Luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 430, 440 và Điều 468 Bộ Luật dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Huỳnh Thị H.

2. Buộc ông Nguyễn Văn T và bà Lê Thị H1 có nghĩa vụ trả cho bà Huỳnh Thị H số tiền gốc là 135.825.000đồng và tiền lãi là 24.535.500đồng. Tổng cộng là 160.360.500đồng (Một trăm sáu mươi triệu ba trăm sáu mươi nghìn năm trăm đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp Cơ quan Thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ Luật dân sự năm 2015.

3. Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Văn T1 và bà Lê Thị H1 có nghĩa vụ nộp số tiền 8.018.000đồng (Tám triệu không trăm mười tám nghìn đồng).

Bà Huỳnh Thị H không phải chịu án phí sơ thẩm. Bà Huỳnh Thị H được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 5.385.000đồng (Năm triệu ba trăm tám mươi lăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số AA/2020/0013891 ngày 12 tháng 5 năm 2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Trà Vinh.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Nguyên đơn và bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết, tổng đạt hợp lệ theo quy định của Bộ Luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKS huyện C;
- Chi cục THADS;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Thị Tuyết Thanh

